

Thái Thụy, ngày 22 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LÝ HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- Anh Phạm Đức G, sinh năm 1984;
- Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1996;

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện T, Thái Bình.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh G và chị Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2016 tại UBND xã B.T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, mặt khác vợ chồng chung sống nhiều năm mà vẫn chưa có con chung nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình trạng hôn nhân không được cải thiện. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh G và chị Đ là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: anh G và chị Đ có 01 con chung là Phạm Minh Tú, sinh ngày 19/01/2016. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho anh G trực tiếp nuôi

đưỡng, anh G không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: anh G và chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh G và chị Đ thống nhất anh G sẽ chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh G và chị Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh G và chị Đ có 01 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 19/01/2016. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, anh G không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh G và chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh G chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh G đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0001696 ngày 13/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, nghĩa vụ lệ phí của anh G đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Thái Thụy;
- CCTHA dân sự Thái Thụy;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thế Tương